TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Từ Sơn, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Số: 25/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17/4/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 31/2024/TLST-DS ngày 21/10/2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần M.

Địa chỉ: Tầng 12 T, số 9 D, D, quận Cầu Giấy, Tp Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Minh O- Chuyên viên xử lý nợ; ông Phạm Văn T- chuyên gia xử lý nợ (CCCD số 033081000628) theo văn bản ủy quyền số 3142/2024/UQ-MARS.VPB ngày 11/12/2024 của ông Nguyễn Quốc T- Phó giám đốc Công ty

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh 1989;

Bà Vũ Thị Bích H, sinh 1995;

Cùng HKTT: khu phố 3 C, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bà H ủy quyền cho ông Trần Văn T sinh 1989; địa chỉ: khu phố 3 C, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đại diện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn L, sinh năm 1975

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1932

Cùng HKTT: Khu phố 5 C, phường Đ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H cùng ủy quyền cho ông Trần Văn L đại diện.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Trần Văn T, chị Vũ Thị Bích H phải thanh toán trả Công ty cổ phần M số nợ gốc là 1.329.318.186 đồng; tiền lãi tạm tính đến hết ngày 17/04/2025 là 830.503.176 đồng. Tổng cộng 2.159.821.362 đồng. (Hai tỷ một trăm năm mươi chín triệu tám trăm hai mươi mốt nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng)

Anh T, chị H phải tiếp tục trả lãi cho Công ty cổ phần M kể từ ngày 18/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần M với lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN2106073837750 ngày 11/06/2021; giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Số nợ này anh T, chị H sẽ trả hết cho Công ty cổ phần M chậm nhất vào ngày 31/5/2025.

Trường hợp anh T, chị H không thanh toán hoặc thanh toán không hết số nợ trên cho Công ty cổ phần M thì Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 71, tờ bản đồ 59 tại khu phố 5 Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, Từ Sơn, Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 213870, số vào sổ cấp GCN CS 04988 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 19/5/2021 mang tên ông Trần Văn T theo Hợp đồng thế chấp số 3837750/TC ngày 10/6/2021 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Công ty cổ phần M.

Án phí: Anh T, chị H phải chịu 39.196.400đ (Ba mươi chín triệu một trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chi phí tố tụng: Anh T, chị H phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận Công ty cổ phần M đã nộp đủ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Anh T, chị H phải trả Công ty cổ phần M số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng.

Hoàn trả Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.100.000 đ (Ba mươi ba triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003926 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Từ Sơn,
- Chi cục THA dân sự TP Từ Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoàn